

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS- ST
Ngày: 15 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn và ông Lê Thuận Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Diện - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/9/1973, tại tỉnh N.

Nơi cư trú: Tổ M, Ấp N, xã L, huyện N, tỉnh Đ; trình độ văn hóa: lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lại Thị D; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; bị cáo không bị giam, giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Thanh B (đã chết): Anh Phan Văn T, sinh năm 1976 (em ruột của bị hại Phan Thanh B); Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số 12/41 đường H, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

2. Chị Phan Thị Kim O, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tổ M, Ấp N, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 17/08/2020, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hợp lệ, trực tiếp điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 18A - 108.36 chạy theo hướng Bắc - Nam, khi đến Km 688+700 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, T đã để phía trước bên phải nắp capo xe ô tô BKS 18A - 108.36 va chạm phía sau xe mô tô BKS 73H1 - 238.28 do anh Phan Thanh B, sinh năm 1969, thường trú tại thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình điều khiển chở chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1969 ở thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình chạy phía trước cùng chiều trên phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải theo chiều đi của xe ô tô BKS 18A - 108.36. Hậu quả anh Phan Thanh B tử vong trên đường đi cấp cứu, chị Nguyễn Thị D bị thương nặng, xe ô tô BKS 18A - 108.36 và xe mô tô BKS 73H1 - 238.28 bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 03/9/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện L kết luận xe ô tô BKS 18A - 108.36 có giá trị thiệt hại là 25.700.000 đồng; xe mô tô BKS 73H1 - 238.28 có giá trị thiệt hại là 3.540.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 187/TT ngày 31/12/2020 của Trung tâm giám định Y khoa- Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận nạn nhân Nguyễn Thị D tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên là 19%.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường theo hướng Bắc - Nam (hướng từ thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đi thành phố H, tỉnh Quảng Trị) thấy:*

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế. Phần đường của xe cơ giới rộng 7m, ở giữa có vạch sơn màu vàng ngắt quãng, hai bên có hai vạch dọc liền màu trắng. Sau tai nạn để lại trên hiện trường 01 vết chầy trượt, 03 vết cày trượt, 01 đám máu và 02 phương tiện liên quan. Vết chầy trượt có hướng Bắc - Nam, dài 4,95m, rộng 0,15m, điểm đầu cách cột mốc H7- 688 về phía Đông Bắc 27,27m trên phần đường bên phải dành cho xe thô sơ và người đi bộ, cách tâm vạch sơn trắng bên phải 0,42m, điểm cuối cách tâm vạch sơn trắng bên phải 0,25m. Vết cày trượt thứ nhất không liên tục dài 45,75m, rộng 0,5m có hướng Bắc - Nam, điểm đầu cách điểm đầu vết chầy trượt về phía Nam 8,8m trên phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải cách tâm vạch sơn dọc liền màu trắng bên phải 0,56m, điểm cuối là điểm dừng bàn để chân phía sau bên phải của xe mô tô BKS 73H1 - 238.28 trên phần đường dành cho xe cơ giới cách tâm vạch dọc liền sơn trắng bên phải 0,35m. Vết cày trượt thứ hai dài 8,3m, rộng 0,5m có hướng Bắc - Nam, điểm đầu cách điểm đầu vết cày trượt thứ nhất về phía Tây Nam 0,67m trên phần đường của xe thô sơ và người đi bộ bên phải cách tâm vạch dọc liền sơn trắng bên phải 1,18m, điểm cuối nằm trên phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải cách tâm vạch dọc liền sơn trắng bên phải 1,05m. Vết cày trượt thứ ba dài 15,15m rộng 0,5m có hướng Bắc - Nam, điểm đầu cách điểm đầu vết cày

trượt thứ hai về hướng Nam 12,53m trên phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải, cách tâm vạch dọc liền sơn trắng bên phải 1,1m, điểm cuối nằm trên phần đường xe thô sơ và người đi bộ bên phải cách tâm vạch dọc liền sơn trắng bên phải 0,45m. Đám máu có kích thước 0,32m x 0,36m, tâm đám máu cách điểm đầu vết cày trượt 3 về hướng Nam 9,4m trên phần đường của xe thô sơ và người đi bộ bên phải, cách tâm vạch dọc liền sơn trắng bên phải 1,37m.

Xe ô tô BKS 18A - 108.36, sau tai nạn đầu hướng Nam, đuôi hướng Bắc, tâm trục bánh sau bên phải cách điểm cuối vết cày trượt thứ ba về hướng Nam 7,9m trên vạch dọc liền sơn trắng bên phải, tâm trục bánh trước bên phải của xe ô tô BKS 18A - 108.36 nằm trên vạch dọc liền sơn trắng bên phải.

Xe mô tô BKS 73H1 - 238.28, sau tai nạn nằm nghiêng sang phải, đầu hướng Tây, đuôi hướng Đông, tâm trục sau xe mô tô BKS 73H1 - 238.28 cách tâm trục trước bên phải xe ô tô BKS 18A - 108.36 về phía Nam 7,25m trên phần đường dành cho xe cơ giới bên phải cách vạch dọc liền sơn trắng bên phải 0,7m. Tâm trục trước xe mô tô BKS 73H1 - 238.28 trên phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải cách vạch dọc liền sơn trắng bên phải 0,57m.

** Khám nghiệm xe ô tô BKS 18A - 108.36 thấy:*

Nắp Capô phía trước bên phải bị móp, lún theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới kích thước 0,56m x 0,27m, tâm đám móp lún cách thành bên phải 0,24m; phía trước bên phải nắp capô bị bung hở 1,5m so với vị trí ban đầu. Gương bảo vệ đèn xa nhau, đèn chiếu xa phía trước bên phải bị vỡ kích thước 0,46m x 0,10m; Góc bên phải cản trước có vết xây xát, trượt, xước kích thước 5m x 7m, tâm cách thành xe bên phải 40cm, cao so với mặt đất 53cm; đèn gầm phía trước bên phải bị nứt vỡ; Phía dưới cản trước bên phải có vết trượt xước, gãy vỡ kích thước 0,60m x 0,28m. Tại góc dưới bên phải kính chắn gió phía trước có đám nứt vỡ, kích thước 0,85m x 0,83m, tâm đám nứt vỡ cách thành bên phải 0,18m. (BL: 49, 50)

** Khám nghiệm xe mô tô BKS 73H1 - 238.28 thấy:*

Mặt trước gương chiếu hậu bên phải có vết xây xát kích thước 0,15m x 0,08m; Mặt trước gương chiếu hậu bên phải có vết mài mòn kim loại kích thước 2cm x 0,7cm; Mặt ngoài cùng tay phanh phải có vết mài mòn kích thước 0,5m x 2m; Mặt ngoài cánh mang bên phải có đám xước trượt kích thước 0,37cm x 0,35cm; Mặt ngoài ốp bảo vệ gác để chân trước bên phải có vết mài mòn kích thước 33cm x 3,5cm; Mặt dưới bàn để chân bên phải giá sau có vết mài mòn sáng màu kim loại kích thước 7cm x 3,5cm; Mặt ngoài ốp nhựa bàn để chân phía sau bên phải có vết mài mòn kích thước 5cm x 2cm; Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả khói có vết mài mòn kích thước 7 cm x 30 cm; Ốp nhựa thân xe bên phải bị bung hở 4cm so với vị trí ban đầu; Ốp nhựa thân xe bên trái bị bung hở 4cm so với vị trí ban đầu; Ốp lọc gió xe bên phải bị nứt gãy; Đèn xi nhan bên trái và đèn chiếu hậu bị vỡ; ½ đuôi xe bên trái bị rách vỡ; Mặt sau ống giảm xóc phía bên trái bị cong móp, lún hướng từ sau tới trước.

Tại bản kết luận giám định số 1080/GĐ - PC09, ngày 31/8/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Đã xảy ra va chạm giữa xe ô tô BKS 18A - 108.36 và xe mô tô BKS 73H1 - 238.28 theo hướng từ sau tới trước so với trục chuyển động của xe mô tô BKS 73H1 - 238.28. Phần trước bên phải nắp

capo, bên phải cản trước và thanh móc kéo xe ô tô BKS 18A - 108.36 va chạm với ốp dưới phía sau đuôi xe, cụm đèn hậu, giảm xóc sau bên trái, mặt sau cụm lọc gió và bánh sau xe mô tô BKS 73H1 - 238.28.

** Khám nghiệm tử thi Phan Thanh Bình thấy:*

Tháp mũi bầm tím kích thước 2,5cm x 1,5cm; Sau vai trái xây xát da kích thước 14cm x 4cm; Lưng trái có đám xây xát da diện rộng dọc theo cơ thể kích thước 39cm x 14cm; Sau xương bả vai phải xây xát da kích thước 7cm x 3,5cm, gãy cung sau các xương sườn từ số 7 đến số 12 bên phải; gãy các xương sườn từ số 3 đến số 9 trên đường nách trước phải; Ngang gian sườn 6-7 trên đường nách trước và nách sau có vết xây xát da kích thước 5cm x 0,5cm và 9cm x 2,5cm, ấn có dấu hiệu tràn khí dưới gian ngực phải; 1/3 trên sau cẳng tay phải xây xát da kích thước 13cm x 2,5cm; Mu khớp bàn ngón 2,3,4,5 tay phải xây xát da kích thước 8cm x 0,5cm; khuỷu trái xây xát da kích thước 9,5cm x 3,5cm; Mu bàn chân trái xây xát da kích thước 4cm x 0,7cm. Dùng bơm kim tiêm chọc dò khoang màng phổi phải hút được nhiều máu lỏng.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 112/TT ngày 07/9/2020 của Trung tâm giám định Y khoa- Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận nạn nhân Phan Thanh B tử vong là do chấn thương ngực kín.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:* Ngày 18/08/2020 cơ quan CSĐT công an huyện Lệ Thủy tiến hành tạm giữ tại anh Nguyễn Văn T xe ô tô BKS 18A - 108.36 và các giấy tờ liên quan gồm: giấy phép lái xe, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện; Tạm giữ xe mô tô BKS 73H1 - 238.28 và các giấy tờ liên quan gồm: giấy phép lái xe mang tên Phan Thanh B, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô xe máy số 01087927.(tất cả có đặc điểm như miêu tả tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và biên bản khám nghiệm hiện trường).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Lệ Thủy đã trả xe ô tô BKS 18A - 108.36 cùng các giấy tờ liên quan cho Nguyễn Văn T; đã trả xe mô tô BKS 73H1 - 238.28 cùng các giấy tờ liên quan cho Phan Văn T đại diện nhận. Riêng xe giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T hiện đang tạm giữ chuyển theo hồ sơ vụ án.

Dân sự: Nguyễn Văn T đã bồi thường số tiền 210.000.000 đồng cho gia đình nạn nhân Phan Thanh B, bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị D số tiền 20.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân Phan Thanh B và chị Nguyễn Thị D đã nhận đủ số tiền và cam đoan chấm dứt phần dân sự và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn T.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-LT-HS ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48

tháng; trả lại giấy phép lái xe cho Nguyễn Văn T; phần bồi thường dân sự các bên đã thỏa thuận xong.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan Điều tra, Cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy đã truy tố bị cáo trước Tòa án. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 50 phút, ngày 17/8/2020, tại Km 688+700 đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hợp lệ, trực tiếp điều khiển xe ô tô BKS 18A - 108.36 đi không đúng phần đường, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền phía trước cùng chiều gây tai nạn với xe mô tô BKS 73H1- 238.28 do anh Phan Thanh B điều khiển chở sau chị Nguyễn Thị D. Hậu quả làm anh B tử vong, chị D bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 19% và thiệt hại tài sản 3.540.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hợp lệ, nhưng khi điều khiển phương tiện ô tô tham gia giao thông đường bộ đã không chấp hành đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, điều khiển ô tô đi không đúng phần đường, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền phía trước cùng chiều, phán đoán xử lý kém nên đã gây tai nạn với mô tô đi cùng chiều, hậu quả làm chết một người và bị thương một người với tỷ lệ thương tích 19%. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây thiệt hại đến tính mạng sức khỏe của người khác, còn xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông trên địa bàn, gây tâm lý bất an, bất bình cho người dân khi tham gia giao thông, lỗi trong vụ tai nạn này hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã

thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đối với gia đình bị hại, được gia đình bị hại ghi nhận, nên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ đối với bị cáo; bị cáo có cha ông Nguyễn Văn Đ, mẹ bà Lại Thị D là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xét giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng mức, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường số tiền 210.000.000 đồng cho gia đình bị hại Phan Thanh B, bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị D số tiền 20.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại Phan Thanh B là anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị D đã nhận đủ số tiền và cam đoan chấm dứt phần dân sự và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả xe ô tô BKS 18A - 108.36 cùng các giấy tờ liên quan cho Nguyễn Văn T; đã trả xe mô tô BKS 73H1 - 238.28 cùng các giấy tờ liên quan cho anh Phan Văn T là người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Thanh B là đúng quy định của pháp luật. Hiện tại còn Giấy phép lái xe số 790148982990 mang tên Nguyễn Văn T, được chuyển theo cùng hồ sơ vụ án, xét thấy cần trả lại Giấy phép lái xe này cho Nguyễn Văn T. Xét do Nguyễn Văn T không bị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe, nên quyết định trả lại Giấy phép lái xe này cho bị cáo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt: Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/3/2021.

Giao Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

4. Xử lý vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 Giấy phép lái số 790148982990 mang tên Nguyễn Văn T do sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/12/2014 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Giấy phép lái xe nêu trên hiện có tại hồ sơ vụ án và sẽ được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để trả lại cho Nguyễn Văn T.

5. Án phí: Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Báo cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/3/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản);
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp bị hại, người có QLVNQLQ;
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải